

Ngày 31/12/2025	18,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-20.3%	-32.2%	-37.9%

	2025	
ROE	1.1%	+/- YoY ▼ 4.4%

	Q4/25		
DT thuần	138	QoQ ▼ 29.0 ▼ 17.3%	YoY ▼ 19.0 ▼ 12.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	595	YoY ▼ 19.0 ▼ 3.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	52.0	QoQ ▼ 11.8 ▼ 18.5%	YoY ▼ 16.0 ▼ 23.5%
	tỷ VNĐ		

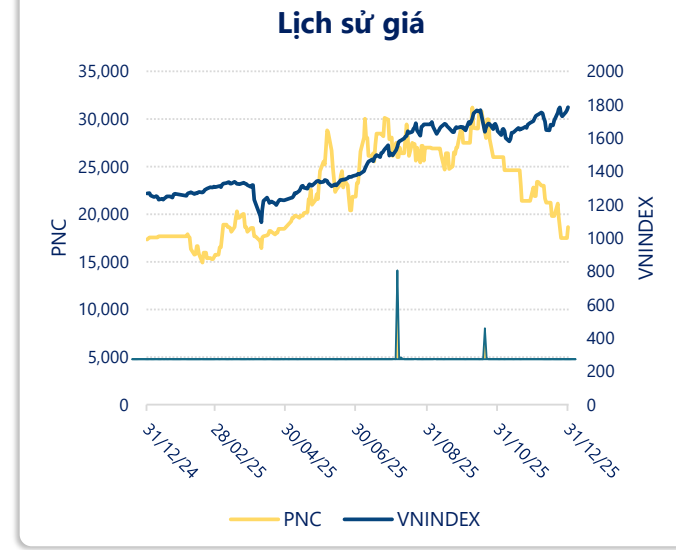
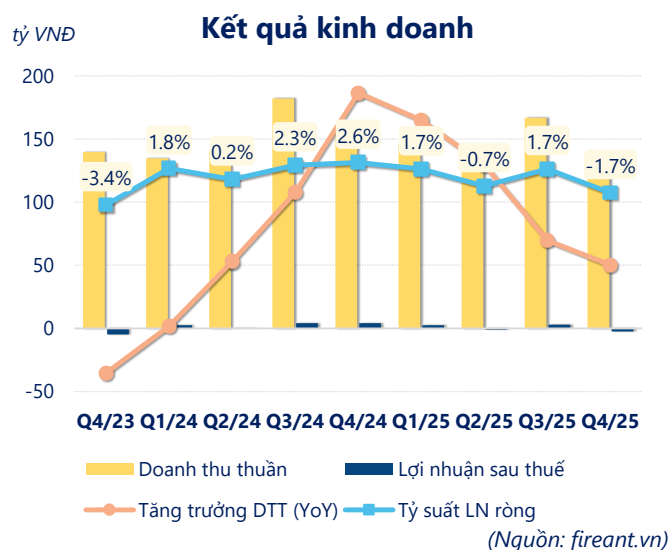
	2025	
LN gộp	228	YoY ▼ 21.0 ▼ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-6.00	QoQ ▼ 8.86 ▼ 310%	YoY ▼ 9.65 ▼ 264%
	tỷ VNĐ		

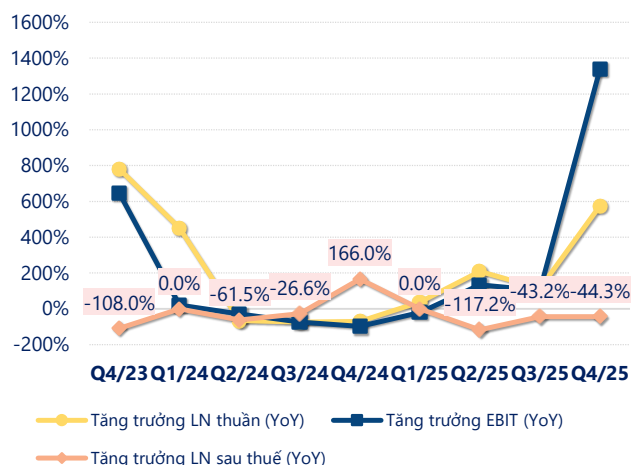
	2025	
LN thuần	-6.57	YoY ▼ 18.8 ▼ 154%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-2.33	QoQ ▼ 5.22 ▼ 181%	YoY ▼ 6.47 ▼ 156%
	tỷ VNĐ		

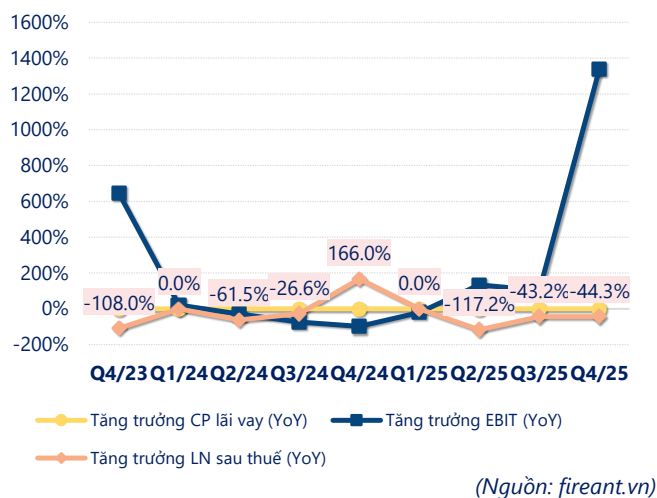
	2025	
LN sau thuế	2.04	YoY ▼ 8.16 ▼ 80.0%
	tỷ VNĐ	



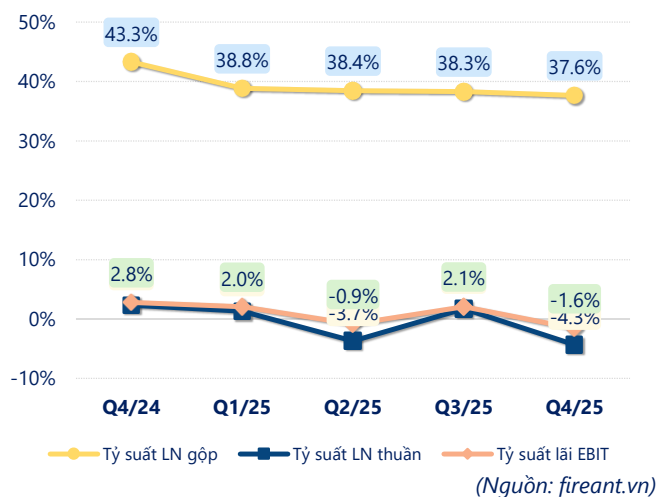
Tăng trưởng lợi nhuận



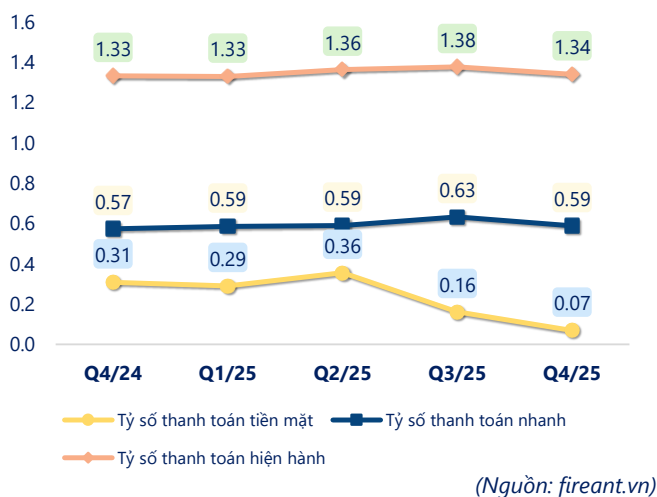
Tăng trưởng chi phí



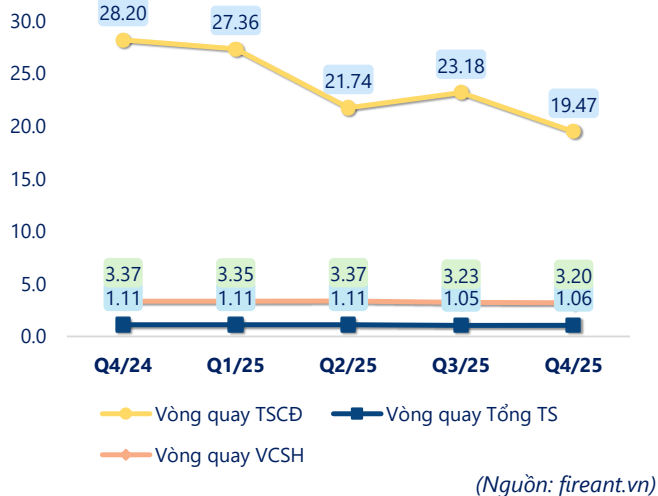
Tỷ suất lợi nhuận



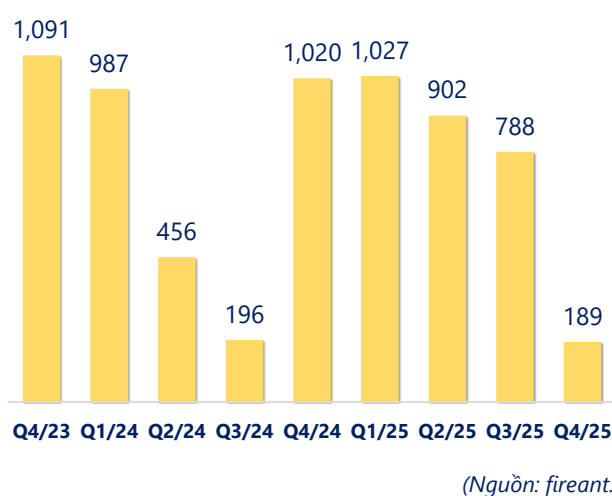
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	138	157	-12.0%	595	614	-3.1%
Giá vốn hàng bán	86.2	89.0	-3.2%	367	365	0.5%
Lợi nhuận gộp	52.0	68.0	-23.5%	228	249	-8.4%
Doanh thu HĐTC	4.48	5.17	-13.4%	16.9	17.3	-2.7%
Chi phí TC	0.02	0.01	82.3%	0.38	0.35	9.4%
Chi phí lãi vay	0.02	0.01	81.3%	0.05	0.04	21.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	56.6	61.5	-8.0%	219	220	-0.7%
Chi phí QLDN	5.91	7.95	-25.7%	32.4	33.6	-3.7%
LN thuần từ HĐKD	-6.00	3.65	-264%	-6.57	12.2	-154%
Lợi nhuận khác	3.79	0.72	427%	9.55	1.62	490%
LN trước thuế	-2.21	4.36	-151%	2.97	13.8	-78.5%
Lợi nhuận sau thuế	-2.33	4.14	-156%	2.04	10.2	-80.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.33	4.14	-156%	2.04	10.2	-80.0%

(Nguồn: fireant.vn)

